

Số: **25/2012/TT-BCA**

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2012

THÔNG TƯ

**Quy định về Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng
Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Cơ quan thi hành án hình sự
trong Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Cơ quan thi hành án hình sự trong Công an nhân dân như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đối tượng bổ nhiệm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh), Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện); con dấu của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện; Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thi hành án hình sự.

Điều 3. Đối tượng được bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp được bổ nhiệm làm Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an.

2. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp được bổ nhiệm làm Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an.

Điều 4. Đối tượng được bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh

1. Phó Giám đốc Công an cấp tỉnh phụ trách công tác thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp được bổ nhiệm làm Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh.

2. Trưởng phòng Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp được bổ nhiệm làm Phó Thủ trưởng thường trực Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh.

3. Giám thị trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh được bổ nhiệm làm Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh.

4. Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp phụ trách công tác thi hành án hình sự được bổ nhiệm làm Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh.

Điều 5. Đối tượng được bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện

1. Phó trưởng Công an cấp huyện phụ trách công tác thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp được bổ nhiệm làm Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

2. Đội trưởng Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp được bổ nhiệm làm Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

Điều 6. Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện

1. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an.

2. Thứ trưởng phụ trách Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp quyết định bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh.

3. Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

4. Cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có quyền quyết định miễn nhiệm, cách chức các chức vụ đã ra quyết định bổ nhiệm.

Điều 7. Trình tự, thủ tục đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp làm văn bản báo cáo lãnh đạo Bộ (qua Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân) đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an. Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân có trách nhiệm thẩm định, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

3. Giám đốc Công an cấp tỉnh làm văn bản báo cáo lãnh đạo Bộ (qua Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân) đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh. Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp thẩm định, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

4. Trưởng Công an cấp huyện làm văn bản báo cáo Giám đốc Công an cấp tỉnh (qua Phòng Tổ chức cán bộ) đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện. Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp thẩm định, trình Giám đốc Công an cấp tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Các trường hợp miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện

1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp

huyện khi được điều động làm công tác khác hoặc được nghỉ hưu, chuyển ngành, xuất ngũ thì đương nhiên được miễn nhiệm chức danh Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

2. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác không thể hoàn thành nhiệm vụ được giao thì được miễn nhiệm chức danh Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

3. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đương nhiên bị tước chức danh Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện khi bị kết tội bằng bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc bị kỷ luật bằng các hình thức cách chức, giáng chức, tước danh hiệu Công an nhân dân.

Điều 9. Con dấu của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện

1. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an có con dấu riêng để sử dụng trong hoạt động quản lý thi hành án hình sự với tên gọi là: Bộ Công an - Cơ quan quản lý thi hành án hình sự.

2. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh có con dấu riêng để sử dụng trong hoạt động thi hành án hình sự với tên gọi là: Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - Cơ quan thi hành án hình sự.

3. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có con dấu riêng để sử dụng trong hoạt động thi hành án hình sự với tên gọi là: Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh - Cơ quan thi hành án hình sự.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2012.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp chủ trì, phối hợp với Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Các Tổng cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân) để có hướng dẫn kịp thời. ~~NA~~

Nơi nhận:

- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Các Tổng cục, đơn vị thuộc Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;
- Lưu: VT, V19, C81.

BỘ TRƯỞNG

để
thực
hiện

Thượng tướng Trần Đại Quang